

Số: 113 /KH-UBND

*Tuyên Quang, ngày 28 tháng 7 năm 2021*

## **KẾ HOẠCH**

### **Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2016-2021**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020); Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ);

Căn cứ Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND tỉnh quy định về đầu mối chủ trì, cơ chế phân công phối hợp, điều kiện bảo đảm cho công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang,

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2016-2021, như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

Nhằm đánh giá toàn diện kết quả công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016 -2021, qua đó kịp thời phát hiện những văn bản có nội dung không còn phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và điều kiện kinh tế - xã hội ở địa phương để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới theo quy định của pháp luật hiện hành hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành, góp phần hoàn thiện thể chế và đáp ứng công tác quản lý điều hành ở địa phương.

##### **2. Yêu cầu**

Việc rà soát, hệ thống hóa văn bản phải đảm bảo tính khách quan, toàn diện, chính xác; nội dung, trình tự, thủ tục rà soát, hệ thống hóa văn bản phải thực hiện đúng quy định.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, NỘI DUNG RÀ SOÁT, HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN**

### **1. Đối tượng, phạm vi rà soát, hệ thống hóa văn bản**

Rà soát, hệ thống hóa toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành từ ngày 27/5/2016 đến hết ngày 31/5/2021, gồm:

- a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.
- b) Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **2. Nội dung rà soát, hệ thống hóa văn bản**

#### ***2.1. Tập hợp, rà soát hiệu lực, lập Danh mục văn bản***

Tập hợp, rà soát hiệu lực, lập danh mục toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, bao gồm:

- a) Danh mục văn bản còn hiệu lực;
- b) Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực (*toàn bộ và một phần*).

#### ***2.2. Rà soát nội dung văn bản thuộc Danh mục văn bản còn hiệu lực***

a) Tổ chức xem xét, đối chiếu, đánh giá các quy định của văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành với văn bản là căn cứ để rà soát và tình hình phát triển kinh tế - xã hội, cụ thể:

- Nội dung rà soát theo căn cứ là văn bản, gồm: Hiệu lực của văn bản; căn cứ ban hành của văn bản; thẩm quyền ban hành văn bản; nội dung của văn bản.

- Nội dung rà soát theo căn cứ là tình hình phát triển kinh tế - xã hội, gồm: Đối tượng điều chỉnh của văn bản; hình thức văn bản; nội dung của văn bản; quan hệ xã hội mới cần được điều chỉnh bằng văn bản quy phạm pháp luật.

b) Trên cơ sở kết quả rà soát, kiến nghị xử lý các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành để lập Danh mục văn bản cần đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới.

#### ***2.3. Công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản***

Căn cứ kết quả thực hiện, công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan có thẩm quyền soạn thảo, trình Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật**

a) Tổ chức rà soát văn bản do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành có nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan mình hoặc văn bản do cơ quan mình chủ trì soạn thảo, trình ban hành; Báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản gửi Sở Tư pháp tổng hợp **trước ngày 15/9/2021**.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc thống nhất kết quả rà soát và đề xuất phương án xử lý văn bản thuộc trách nhiệm rà soát.

## **2. Trách nhiệm của Sở Tư pháp**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch.

b) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2016 - 2021 **trước ngày 31/12/2021**.

**3. Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan trong việc tập hợp, rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo Kế hoạch này.**

## **4. Kinh phí thực hiện**

a) Kinh phí thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản theo Kế hoạch này do ngân sách bảo đảm.

b) Giao Sở Tư pháp có trách nhiệm dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch này gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách.

Yêu cầu các sở, ban, ngành thuộc tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm chất lượng, hiệu quả./.

### **Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế, HĐND tỉnh;
- Văn phòng ĐDBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; (thực hiện)
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT-NC. (P.Hà)

báo cáo

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Sơn**